TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2025
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Thủy;

2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2024, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 25/02/2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn G, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngọc Kim C, sinh năm: 1994; nơi cư trú: thôn G, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – chị Phạm Thị Mỹ D trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ D và anh Ngọc Kim C tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là xã M), huyện T, tỉnh Bình Thuận vào năm 2019. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2021 thì bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn. Do anh C nghe lời gia đình nên thường chửi mắng và dùng những lời lẽ xúc phạm đến danh dự của chị D, cho nên chị D không còn chung sống với anh C. Từ đó, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Thời gian này, anh C có đến gặp nói chuyện nhưng các bên không giải quyết được mâu thuẫn mà ngày càng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Chị D không còn mong muốn chung sống với anh C nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị D với anh C có 01 người con chung tên là Ngọc Su R, sinh ngày 01/01/2020. Hiện nay cháu Su R đang được anh C và gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt. Chị D đang là nhân viên thu ngân quán ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập không ổn định, không đủ thời gian để trực tiếp nuôi con. Vì vậy khi ly hôn, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, chị D đề nghị giao cháu Su R cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và sẽ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của mình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Mỹ D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Trong giai đoạn giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Cho nên, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai ghi nhận ý kiến của anh C về những vấn đề liên quan trong vụ án. Tòa án cũng không thể tiến hành đoàn tụ theo quy định của pháp luật.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Chị Phạm Thị Mỹ D cung cấp các tài liệu, chứng cứ: 01 bản sao chứng thực căn cước công dân mang tên Phạm Thị Mỹ D; 01 bản chính giấy chứng nhận kết hôn; 01 bản sao trích lục khai sinh con.

- Anh Ngọc Kim C không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai đương sự; xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân của chị D, anh C tại địa phương.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn

vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 tiến hành xét xử là phù hợp.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 146, 147, 203, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Mỹ D được ly hôn với anh Ngọc Kim C.

Về con chung: Giao cháu Ngọc Su R, sinh ngày 01/01/2020 cho anh Ngọc Kim C nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị Phạm Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và được quyền thăm nom chăm sóc con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ D phải nộp phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ D đã làm đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Ngọc Kim C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị xem xét xét xử vắng nguyên đơn Phạm Thị Mỹ D và bị đơn Ngọc Kim C. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và thuộc thẩm quyền giải quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ D:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ D và anh Ngọc Kim C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã M) theo giấy chứng nhận kết hôn số 34/2019 ngày 29/7/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc

được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị D cho rằng, anh C thường dùng những lời lẻ xúc phạm đến danh dự của chị D nên vợ chồng không còn chung sống hạnh phúc với nhau.

Xét thấy: Từ năm 2021 cho đến nay, vợ chồng chị D và anh C đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian này, anh C, chị D không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị D xác định không còn tình cảm với anh C nên không muốn tiếp tục chung sống anh C. Chị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Từ những phân tích trên, chứng tỏ mục đích hôn nhân của chị D và anh C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị D với anh C có 01 người con chung tên là Ngọc Su R, sinh ngày 01/01/2020. Hiện nay, cháu Su R đang được anh C nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn chị D đồng ý tiếp tục giao cháu Su R cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Tại biên bản xác minh ngày 12/02/2025 thể hiện cháu Ngọc Su R đang chung sống cùng anh C và được gia đình anh C nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Gia đình anh C có đủ điều kiện và khả năng nuôi dưỡng cháu R cho đến khi thành niên.

Xét thấy: Từ thời điểm vợ chồng ly thân cho đến nay thì cháu Ngọc S Ri có cuộc sống ổn định với anh C, được gia đình anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Chị D đồng ý tiếp tục giao cháu Su R cho anh C được quyền nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cho cháu Su R phát triển tốt về mọi mặt và ổn định cuộc sống. Cần giao cho anh C được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung là Ngọc Su R, sinh ngày 01/01/2020 cho đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4.1] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh C về những vấn đề liên quan đến con chung nên không xác định được anh C có yêu cầu cấp dưỡng hay không nên Hội đồng xét xử không xét đến. Sau này, anh C có yêu cầu cấp dưỡng thì được khởi kiện bằng vụ án khác.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Mỹ D không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về án phí: Cần buộc chị Phạm Thị Mỹ D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 146, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ D.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Mỹ D được ly hôn với anh Ngọc Kim C.

- *Về con chung:*

Giao cho anh Ngọc Kim C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng người con chung là Ngọc Su R, sinh ngày 01/01/2020 đến khi thành niên.

Chị Phạm Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh C; nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con; không ai được quyền ngăn cản.

Trường hợp các đương sự có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về án phí:* Chị Phạm Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0006274, ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Măng Tố;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến